

# TÌM KIẾM BẢN CHẤT VÀ GIẢI PHÁP CHO VẤN ĐỀ THAM NHŨNG

TRẦN KHUYẾT NGHI

Tham nhũng là hành vi có hậu quả làm hao hụt công quỹ hoặc có tính ách lợi dụng chức vụ để thủ lợi, hưởng được thực hiện bởi những viên chức có quyền lực từ cao đến thấp rong bộ máy công quyền, có sự cấu kết lẫn nhau hoặc cấu kết với tư nhân. Tham nhũng biểu hiện đa dạng dưới các hình thức như biến thủ công quỹ, rôm hoặc sang đoạt của công, phù am, hối lộ, hối mại quyền thế v.v...

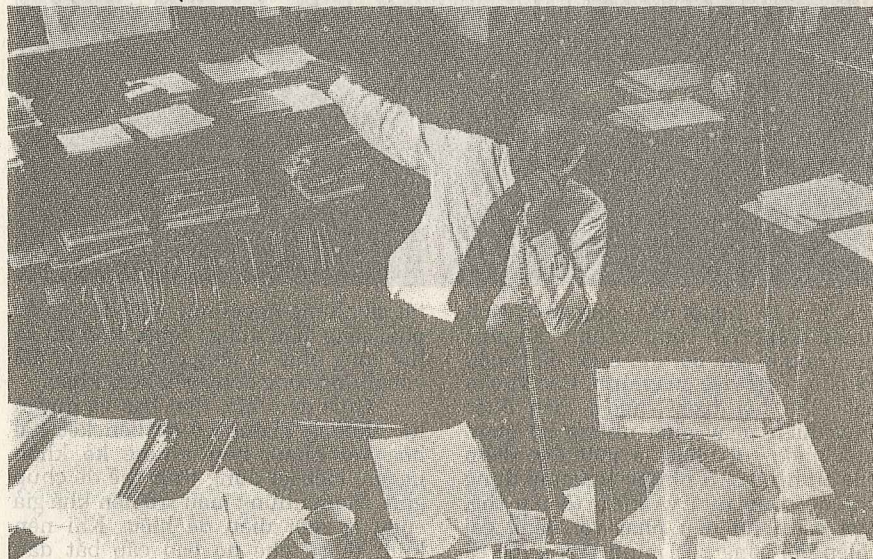
Tham nhũng làm mất lòng tin của dân chúng đối với các định chế hình trị và kinh tế của một nước. Nếu tại các nước đã phát triển, vấn đề tham nhũng thường vẫn xảy ra nhưng chỉ gây khó chịu trong dân chúng hoặc giới doanh nghiệp thì ở những nước kém phát triển, nó trở thành một căn bệnh trầm kha nhức nhối làm cho tập thể nghèo đói phải trở nên điêu đứng, lẫn quẩn mãi trong vòng chậm tiến.

Tham nhũng là hiện tượng phổ biến nhưng phức tạp. Lịch sử đấu tranh chống tham nhũng ở mọi nước, nhất là tại châu Á, ở những quốc gia mới giành được độc lập hoặc vừa trải qua một thời kỳ chuyển biến cách mạng, chứng tỏ rằng việc chống tham nhũng thường thất bại, làm cho dân chúng thêm mất lòng tin vào những mục tiêu, chính sách của chính quyền. Vì vậy, để có những biện pháp thích hợp giúp cho cuộc đấu tranh này đạt được phần nào kết quả cần phải có sự phân tích chặt chẽ để đi sâu vào thực chất nguồn cội của vấn đề; mọi sự mong mỏi đều có thể vô ích hoặc có hại.

## THỰC CHẤT NGUYÊN NHÂN CỦA VẤN ĐỀ THAM NHŨNG

Tham nhũng có vẻ là một hiện tượng đương nhiên của xã hội, gắn liền với bản chất ích kỷ của con người vì đó là cách con người vun quén cho riêng mình bằng những thế thức tự phát không theo khế ước xã hội, hoặc chỉ theo một "khế ước" thô sơ còn ở dạng nguyên thủy, biểu hiện bằng hình thức độ thấp của những định chế hình trị - xã hội, khi chưa có hệ thống luật lệ thành văn chặt chẽ.

Tham nhũng khởi đầu ở Đông phương cũng như Tây phương bằng hình thức biếu quà, hay tiền trả nước pourboire, được quan niệm như một cách trả ơn tự nguyện của dân chúng về sự giúp đỡ nhiệt thành của các giới chức chính quyền. Hình thức trả ơn này (đến nay vẫn còn phổ biến) dần dà biến dạng thành tham nhũng hối lộ, với các yếu tố, đặc điểm như (a) có sự lạm dụng quyền lực hay làm trái công



lý; (b) có sự đòi hỏi hay hứa hẹn giao nộp tiền bạc, vật phẩm để làm hoặc không làm một việc gì; (c) có sự thỏa thuận giữa các bên hữu quan.

Xét về mặt nào đó thì tham nhũng nếu chỉ ở dạng hối lộ (không có sự sách nhiễu đòi hỏi) là một hình thức hợp tác qua lại để chia sẻ quyền lợi lẫn nhau giữa các cá nhân liên hệ, cũng có ít nhiều hợp lý trong đó, nhưng sở dĩ không thể được xã hội chấp nhận vì thường trái với công ích xã hội. Nếu tôi sống được thì anh cũng phải sống được, tôi không thể tự mình ăn nên làm ra mà chẳng biết gì đến ai xung quanh, phải san sẻ nhau. Triết lý ở đời này làm ta nhớ lại câu chuyện trong *Tây du ký*, lúc thầy trò Tam Tạng đã đến được nơi thỉnh kinh rồi còn bị hỏi: "Thánh tăng từ Đông Độ đến đây có đem theo lễ vật gì ra mắt không?". Và câu trả lời phân giải của Phật tổ: "Hai người phát kinh (đôi lễ vật - chỉ A Nan, Ca Diếp) thật ra không có lỗi, vì kinh đó rất quý, lẽ nào "thỉnh không" mà được phước sao?".

Câu chuyện lý thú trên cho thấy trong sự đưa và nhận hối lộ cũng chứa đựng một hàm ý tế nhị về cuộc sống. Vì vậy, trong mọi trình độ phát triển khác nhau của xã hội và luật pháp, nạn tham nhũng - hối lộ hình như không thể tuyệt diệt, sự liên kết bề bộn giữa tư nhân (nhất là giới doanh nghiệp) và các viên chức nhà nước vẫn thường tiếp tục xảy ra ngay cả ở những nước mà các định chế chính trị - xã hội - luật pháp tỏ ra hoàn hảo nhất. Một ông chủ siêu thị đã trả lời một nhà báo Philippines về chuyện có

hay không có tham nhũng ở Mỹ: "Có chứ, nhưng một tháng tôi lời vài chục ngàn đô-la thì trả trước cho anh em năm trăm, một ngàn cũng chẳng sao!"

Ngoài trừ những trường hợp đặc biệt, tham nhũng nói chung biểu hiện ý thức vươn lên của cá nhân nhằm đạt những khát vọng riêng mà không chú ý đầy đủ đến công ích xã hội. Trong điều kiện của một nền kinh tế bị trì trệ, tham nhũng biểu hiện sự tha hóa trong các quá trình thực hiện kinh tế, chủ yếu xuất phát từ tình trạng nghèo thiếu, của cải vật chất làm ra không kịp giải quyết nhu cầu vật chất cho mọi người trong cùng một lúc. Trong trường hợp đó, các công chức, cán bộ sẵn quyền hành trong tay, "tự trả lương" cho mình trước bằng cách nhận quà biếu, đòi hối lộ hoặc thâm lạm của công. Trong điều kiện một nước vừa giành được độc lập, thường là sau một cuộc đấu tranh lâu dài, khi mà nền kinh tế còn đang ở những bước đi chập chững, hệ thống luật pháp chưa rõ ràng, những người có công trạng cũng thường tự trả lương cho mình theo cách đó, những kẻ có quyền câu kết lẫn nhau hoặc câu kết với người có tiền để bảo vệ quyền lợi của họ là một quá trình tự phát khó lòng tránh khỏi.

Nếu của cải là của chung xã hội và hoạt động kinh tế phần lớn là quốc doanh thì tệ nạn tham nhũng dưới hình thức xâm phạm của công càng có miếng đất màu mỡ để phát triển. Mặt khác, khi hệ thống pháp luật cùng bộ máy hành chính không được song hành kiện toàn trong điều kiện dân trí





còn kém thì người dân càng dễ bị sách nhiễu đồng thời cũng có nhu cầu phải mua chuộc cán bộ nhà nước để thuận lợi cho công việc của mình. Các khoản chi phí "bôi trơn" ngoại giao được thực hiện ngay giữa những cơ quan nhà nước với nhau là một đặc điểm của tình hình ở những nước áp dụng chế độ công hữu và kinh tế tập thể, mỗi cá nhân đều phải vội vàng cải thiện đời sống của mình trong lúc cả xã hội còn đang chật vật, chưa khẳng định được tương lai.

Những người cộng sản đã chứng minh được lòng tốt của mình bằng hành động vào sinh ra tử chiến đấu cho lý tưởng độc lập và giàu mạnh của dân tộc, nhưng một số trong họ cũng không tránh khỏi bị tha hóa, những tay phạm pháp, cũng không phải là chuyện gì quá đáng khiến người ta phải ngạc nhiên quá mức bình thường.

Tham nhũng thực ra chỉ là sự hưởng thụ quyền lợi trước khi được xã hội chính thức cho phép (bằng định chế, pháp luật...). Đó là hình thức vơ vét tích lũy của các giai đoạn còn sơ khai, hỗn mang, suy cho cùng không khác gì mấy với sự tích lũy tư bản trong thời kỳ đầu của chế độ tư bản. Hiện tượng này xảy ra ở giống nhau trong những điều kiện phát triển còn thấp như nhau, như ở Ấn Độ, Indonesia, Nam Triều Tiên, Việt Nam... trong giai đoạn mới giành được độc lập. Lúc đó chưa thể có sự làm ăn đáng hoàng trong một tình trạng pháp luật còn lộn xộn, và một số phần tử khôn ngoan lạnh lợi (có tiền, hoặc có quyền) đã tìm cách vượt lên trên bên cạnh một tập thể công chúng nghèo khổ, họ thường cũng có khuynh hướng muốn cho luật pháp không được ổn định cho đến khi thỏa mãn sự tích lũy, nghĩa là có vốn để làm ăn hoặc cho con cháu.

Công chúng công phần họ là phải, nhưng xét theo nghĩa nêu trên thì kẻ tham nhũng chỉ là kẻ làm giàu trước những người khác mà thôi, bằng những phương tiện bất chính. Giả sử

tất cả những người này vì lý do nào đó phải sống điều đúng, nghèo khổ thì xã hội cũng phải lo lắng cho họ, như đối với những cộng đồng yếu kém khác.

Giữa đạo đức, tiền bạc và quyền lực thường không có sự liên kết hài hòa với nhau, nên những kẻ khôn ngoan, biết lợi dụng tình thế để chụp giựt, tham nhũng mau trở nên khá giả cũng là một điều dễ hiểu. Khi nền kinh tế từ chế độ bao cấp bắt đầu chuyển sang cơ chế thị trường và mở cửa giao lưu rộng rãi với nước ngoài thì một số quan chức nắm quyền càng có thêm cơ hội để phạm tội tham nhũng bằng sự cấu kết với các thế lực doanh nhân trong cũng như ngoài nước trong việc ký kết các hợp đồng, cấp giấy phép, hoặc buôn bán hàng lậu... Đó là trường hợp của vài nước XHCN trong thời kỳ mở cửa mấy năm gần đây với những hiện tượng tiêu cực triền miên và phổ biến không quyền lực nào kiểm soát nổi. Nói lên điều này chúng ta không có ý kết án thị trường, mà để cho thấy rằng trong điều kiện thị trường còn ở giai đoạn sơ khai, rất khó tránh được những tình trạng lạm dụng, coi thường pháp luật của giới kinh doanh bất chính dưới sự che chở, cấu kết của các viên chức chính phủ.

Xét trên phương diện cá nhân thì những kẻ tham nhũng, trừ một số quá ư trụy lạc, còn phần lớn cũng là những người bình thường; nhiều người trong số họ (nhất là đối với các cán bộ công sản, những người hoạt động cách mạng) có công phu tới luyện nhân cách và đã trả giá cho tuổi thanh xuân với những cái giá đáng kể; họ cũng có thể là người tốt, có tinh thần trách nhiệm đối với cá nhân, gia đình và bạn bè..., có tinh thần tương trợ đối với thân thuộc hoặc có bác xóm giềng (một người làm quan, cả họ được nhờ). Song chính vì vậy mà trên bình diện xã hội, qua hành vi tham nhũng, họ đã vi phạm đến quyền lợi của cộng đồng và góp phần làm mất sự ổn định, lành mạnh cùng hiệu lực cần thiết của bộ máy công quyền.

Khi cách mạng chuyển sang giai đoạn hòa bình trong điều kiện phương thức phân phối được đặt trên nguyên tắc bình quân kiểu chủ nghĩa xã hội thời chiến và đạo đức xã hội chưa thừa nhận sự làm giàu cá nhân cùng quyề tư hữu, thì sự tha hóa của những người cộng sản thực chất chỉ là sự vươn lên của cá nhân (thường bị quên trong chiến tranh), trước tiên để phản ứng lại cái mô hình chủ nghĩa xã hội lạc hậu ấy mà thôi. Đó là lý do sâu xa giải thích tại sao có tình trạng tham ô, tiêu cực hàng loạt ở những con người vốn dĩ "rất tốt", với mức độ nghiêm trọng và qui mô rộng rãi.

Nhìn chung, hầu hết những người có hành vi tham nhũng trên mọi cương vị vai trò đều có đầu óc thăng tiến và hám lợi theo kiểu doanh gia (hay nhà tư sản), chỉ có điều không phải là doanh gia hay nhà tư sản "thứ thiệt" (làm ăn cật lực, có tinh thần tiết kiệm...) nên thường có khuynh hướng trụy lạc phung phí bằng đồng tiền dễ kiếm.

#### KHẢ NĂNG VÀ GIỚI HẠN CỦA VIỆC CHỐNG THAM NHƯNG

Chống tham nhũng nói chung khó hơn chống trộm cướp, vì thái độ những thường lên lút, nguy trạng dư nhiều hình thức và có sự thông đồng. Người dân nào cũng ghét tham nhũng nhưng mỗi khi có chuyện cần là tránh pháp luật (như phạm án, trốn nghĩa vụ, thi cử, buôn lậu...) thì họ vẫn muốn tiếp xúc với những viên chức chịu nhận hối lộ: quan lại trung thành với công vụ và thanh liêm quá thì có khi dân chúng cứ phien lòng vì họ không làm ăn được. Xét theo mặt nào và trong những điều kiện nhất định nào đó về trình độ phát triển của xã hội và luật pháp thì tham nhũng cũng có góp phần vào sự điều chỉnh của bộ máy dân sự, mặc dù điều này chẳng đáng mơ ước, khác nạn chợ đen trong nền kinh tế bao cấp cũng là cần thiết để "giúp hiệu chỉnh phần nào những thiếu sót trong tính toán của các cơ quan lập kế hoạch trung ương" (1) về hàng hóa tiêu dùng cho dân chúng chẳng hạn.

Lập luận vừa nêu trên hoàn toàn không có ý biện hộ cho tham nhũng mà để nhận chân sự tồn tại của nó: một nhân tố khách quan tùy thuộc sự tồn tại của những điều kiện khác thuộc về kinh tế, chính trị, văn hóa xã hội; và để không bị rơi vào ảo tưởng, cho việc chống tham nhũng có thể tiến hành hiệu quả trong một sớm một chiều, từ đó có thể sinh ra những giải pháp nóng vội và bất cập.

Lịch sử những cuộc đấu tranh chống tham nhũng cho thấy rằng công việc thường tỏ ra rất khó khăn và hầu hết dân chúng nhất là dân nông thôn thường không tin vào lời hứa hẹn của các chính phủ. Ở Miến Điện và Campuchia trước đây, các ủy ban thanh trừng được thành lập nhưng hoặc người chủ trương có tiến



ong sạch thì bị đe dọa rồi phải từ  
ức, hoặc người cầm đầu xưa nay vốn  
thành tích bất hảo thì chỉ làm vừa  
để tuyên truyền, vỗ an bá tánh (2),  
t cuộc thường thì đầu cũng vào đó

Kinh nghiệm cho thấy rằng  
uốn tiêu diệt hoàn toàn tham nhũng  
i là một ảo vọng, mà chỉ có thể hạn  
ế tới mức thấp nhất khả dĩ mà thôi.  
uyện người chồng của nữ hoàng Hà  
n là ông hoàng Bernhard đã nhận  
i lộ của công ty máy bay Lockheed  
ợc coi như một thí dụ sinh động về  
nạn tham nhũng, đã xảy ra đối với  
ột con người mà phần đông dân  
ứng đều tưởng rằng không có lý do  
để phải lem nhem về tiền bạc (3).

Đề cập sự hạn chế của vấn đề  
ống tham nhũng, một tác giả đã  
ết: "Vấn đề là xoay chuyển và ngăn  
lặn thế nào để tham nhũng - hồi lộ ở  
ức độ chính quyền và người dân có  
ể chịu được, có nghĩa phải làm thế  
o để tham nhũng có bản chất như  
ệch "pourboire" (trà nước) cho bồi  
n tại các tiệm ăn, hay gián dị hơn  
am nhũng - hồi lộ là những hạt lúa  
i rớt chung quanh cối xay dành cho  
n gà dạn dĩ không sợ người xay lúa  
nổi. Nếu tham nhũng mang bản chất  
m mức độ như vừa đề cập thì phải  
m gọi là không có tham nhũng, bởi  
vớ thân thể người khỏe mạnh mấy  
dám nói không có vi trùng khả chấp  
ên cơ thể mạnh khỏe và biết đâu có  
ột vài loại vi trùng lại cần thiết cho  
r thể con người! Nói như vậy không  
hải là khuyến khích tham nhũng mà  
i là một cách giải thích để chúng ta  
ể yên tâm không cảm thấy nhức  
nối với một vấn đề gần như thời sự ở  
ôi quốc gia" (4).

Dấu sao cũng không nên cực  
ban chống sự vun quén cá nhân, như  
i của Thủ tướng Võ Văn Kiệt đã phát  
ếu khi còn là Phó chủ tịch Hội đồng  
ộ trưởng: "Phải tôn trọng từng m  
nh riêng lẻ, có nhiều kẻ làm lợi cho  
p thể mà vun quén riêng cho họ  
nút ít thì ta cũng chấp nhận..." (5).

#### GIẢI PHÁP CHO VẤN ĐỀ

Những phân tích trên đây về bản  
nhất, nguyên nhân của tệ nạn tham  
hũng đồng thời cũng cho thấy chống  
am nhũng là một công việc lâu dài,  
bì hồi sự thông minh và quyết tâm  
uyên suốt của các chính phủ, trong  
ệc làm triệt tiêu dần dần các điều  
ện làm phát sinh tham nhũng.  
hống tham nhũng vì vậy cũng không  
hải chỉ là việc nay cách chức người  
ày mai cách chức người nọ (cách  
hức hết thì lấy ai làm việc, như người  
i thường nói), và cũng không thể  
ong chờ vào sức mạnh của một vài  
ghị quyết hay chỉ thị về chống tiêu  
ức, vì các nghị quyết, chỉ thị này  
hường trở nên kém hiệu lực nếu có  
ường hợp chủ thể thực hiện cũng  
hình là những người tiêu cực. Mặt  
hác, một người cầm đầu quá trong  
ạch nhưng không thông đạt chính trị  
à nhân tình (thường là như vậy)

cũng khó đưa cuộc đấu tranh chống  
tham nhũng đi đến kết quả cuối cùng.

Ngoài những biện pháp trước  
mất phải làm (như xử lý nghiêm kẻ  
phạm tội...), về lâu về dài thiết nghĩ  
cần chú ý đến một số vấn đề căn bản  
sau đây:

1. Ngăn ngừa tham nhũng bằng  
cách giáo dục đạo đức cá nhân, bồi  
dưỡng những tình cảm tốt về lương  
tâm và trách nhiệm cho mọi công dân  
ngay từ khi còn ở ghế nhà trường;  
hướng nền giáo dục vào sự huấn luyện  
những con người biết ứng xử, hành  
động chỉ vì lương tâm và trách nhiệm  
đối với những người xung quanh.

2. Xây dựng các định chế chính  
trị thích hợp theo chiều hướng dân  
chủ hóa (nhà nước pháp quyền); kiện  
toàn bộ máy hành chính và hệ thống  
pháp luật, để tránh các sơ hở có thể lợi  
dụng được dễ dàng; thừa nhận không  
hạn chế tự do của báo chí trong nhiều  
lĩnh vực trong đó có lĩnh vực chống  
tham nhũng, vì sự vạch trần được  
thực hiện bởi báo chí là một yếu tố bảo  
đảm quan trọng nhất các hành vi đạo  
đức của xã hội

3. Trả lương thích đáng tùy theo  
chức vụ mọi viên chức nhà nước. Tập  
trung nâng lương cao cho các cấp từ  
thứ và bộ trưởng trở lên (thấp nhất là  
2 triệu/tháng) để họ an tâm lo việc  
nước và ảnh hưởng tốt đến cấp dưới.  
Giải pháp này không chỉ góp phần  
hạn chế tham nhũng mà còn giúp  
nâng cao chất lượng mọi lãnh vực hoạt  
động của đời sống

4. Tạo nên các hình thức doanh  
nghiệp tự do như công ty tư nhân,  
công ty cổ phần để cho mọi người được  
quyền tham gia, kể cả những quan  
chức có vốn liếng, để họ có điều kiện  
làm giàu chính đáng, vừa thoát khỏi  
tình trạng bóc lột "nguyên thủy", vừa  
có cơ hội đóng góp cho sự giàu thịnh  
chung của xã hội. Quan chức nào  
không chịu "cải tà qui chánh" thì  
phải quyết tâm trừng trị không dung  
thứ. Đây là kinh nghiệm đã áp dụng  
thành công ở một số nước như Nam  
Triều Tiên, Đài Loan..., gắn liền với  
quá trình phi quốc doanh hóa và công  
nhận quyền sở hữu hợp pháp trong đời  
sống xã hội.

TKN

(1) Wassily Leontief, "Kinh tế,  
nhân tố quyết định", Đức Dương dịch,  
Tập chí *Phát triển Kinh tế*, 1.1990,  
tr.17

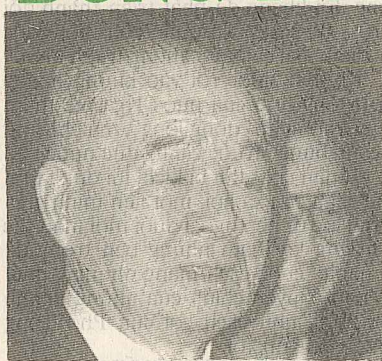
(2) Vũ Quang Huy, *Nạn tham  
nhũng trước ý thức đạo đức* (bản đánh  
máy), 1974, tr.50

(3) Xem Leonard Silk, *Thường  
thức kinh tế học*, Cmie Group, Inc và  
Trung tâm Dịch vụ đầu tư, Ứng dụng  
Khoa học Kinh tế xuất bản, 1991,  
tr.131.

(4) Phan Nghĩa, "Tham nhũng  
trong công quyền", Tập chí *Phát triển  
xã hội*, số 12-13, tháng 12.1974,  
tr.53-54

(5) Xem báo *Giác Ngộ*, số 285,  
ngày 1.3.1988.

## ĐỒNG TRÒ XẤU HỔ



Kanemaru: chỉ tỏ ra hơi ân hận

Suốt một tháng, Kanemaru Shin tự  
giam mình trong dinh cơ tráng lệ của ông  
ở Tokyo. Ăn mặc sâu là cung cách thông  
thường của giới chính khách Nhật để chờ  
cho qua các cơn sóng gió và để bày tỏ sự  
xấu hổ của mình - mà Kanemaru, 78 tuổi,  
cũng có nhiều điều phải xấu hổ lắm.  
Tháng 8.92, vị Phó chủ tịch đảng Dân  
chủ Tự do này đã phải công nhận mình  
đã nhận 4 triệu USD của hãng Sagawa  
Kyubin, gấp 300 lần số luật pháp cho  
phép. Ông đã xin lỗi và rút lui khỏi chức  
Phó chủ tịch đảng. Nhưng Kanemaru chỉ  
tỏ ra hơi ân hận. Ông đã khinh thị yêu cầu  
về lời khai của bên công tố khi các luật sư  
của ông ta thương lượng mua bản tóm  
lược cáo trạng. Ông đã phải đưa ra một

bản thú nhận và nộp 1.600 USD tiền phạt và.

Khi ông ta toan trở lại vị trí thủ lĩnh của phe đa số trong đảng DCTD hồi  
tháng 10 vừa qua thì quần chúng phản ứng dữ dội. Tờ Asahi Shimbun, qua một  
cuộc thăm dò, đã thấy rằng 92% người được hỏi ý đã tỏ vẻ ngạc nhiên tại sao  
Kanemaru lại tại qua nạn khởi nhẹ nhàng như vậy, 83% cho rằng ông ta phải tự  
rút lui khỏi chức vụ dân cử của ông ta. Hai mươi nhà lập pháp và nhiều thành  
viên khác đã tổ chức tuyệt thực 3 ngày, đòi ông phải rút lui về vườn.

Thái độ tách biệt của Kanemaru có thể là một cách khôn ngoan để giới hạn  
sự thiệt hại. Lời khai có thể đã bao hàm ít nhất một chục chính khách khác có  
liên quan. Nếu Kanemaru nói thật rằng ông ta đã chia số tiền 4 triệu đó cho các  
"đồng sự" thì họ có quá nhiều lý do để trì hoãn việc điều tra thêm. Tuy vậy, sự  
xôn xao đã gây nên lộn xộn ngay trong phe đảng của Kanemaru. Trong khi đó,  
thủ tướng Miyazawa Kiichi đang cố làm lắng dịu lại. Ông đã tạm hoãn việc cải tổ  
nội các cho đến khi giống tổ qua hân.

KIM LONG  
(Asiaweek 16.10)